

Bình Phước, ngày 02 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền xây dựng, thẩm định và phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất, xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 260/TTr-STNMT ngày 26 tháng 5 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh



Quyết định này quy định về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, thẩm định và phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, thẩm định và phê duyệt giá đất cụ thể được quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Nội dung ủy quyền

1. Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) tổ chức xây dựng, thẩm định và phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất hoặc thực hiện phương án bồi thường bằng đất khi Nhà nước thu hồi đất đối với các dự án có quy mô dự án dưới 20 ha.

2. Điều kiện thực hiện ủy quyền: Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ phê duyệt giá đất cụ thể khi việc xác định giá đất cụ thể thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Thời gian ủy quyền: Đến hết ngày 31/12/2024.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện Quyết định này; định kỳ hàng quý có báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan hướng dẫn các địa phương về quy trình thực hiện việc xây dựng, thẩm định và phê duyệt giá đất cụ thể đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan (trong trường hợp cần thiết) để tổng hợp, xử lý các khó khăn vướng mắc theo chức năng và thẩm quyền.

2. Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan, đơn vị khác liên quan (trong trường hợp cần thiết) có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp xử lý các khó khăn, vướng mắc theo chức năng và thẩm quyền.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Thành lập Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể và Tổ giúp việc Hội đồng, tổ chức thẩm định giá đất theo quy định.

Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp huyện làm Chủ tịch Hội đồng; đại diện lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch làm Thường trực Hội đồng; đại diện lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, các phòng, ban liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; đại diện lãnh đạo Chi Cục thuế, đại diện lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn nơi có đất làm thành viên hội đồng.

Thành phần Tổ giúp việc Hội đồng gồm: Đại diện Phòng Tài chính và Kế hoạch làm Tổ trưởng, đại diện các cơ quan, đơn vị tham gia Hội đồng; Công chức địa chính các xã, phường, thị trấn nơi có đất tham gia Tổ viên.

b) Xây dựng, phê duyệt quy chế hoạt động, phối hợp thực hiện nhiệm vụ, kinh phí hoạt động của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể cấp huyện.

c) Bố trí nhân lực và các điều kiện cần thiết để thực hiện nội dung ủy quyền tại Điều 2 Quyết định này theo các trình tự, thủ tục của pháp luật hiện hành.

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về các quyết định của mình.

d) Sau khi ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể, gửi quyết định về Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính để kiểm tra, theo dõi.

e) Định kỳ hàng tháng, hàng quý báo cáo công tác tổ chức thực hiện việc xác định giá đất cụ thể theo Quyết định này về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2022.

2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm CNTT&TT tỉnh; Website tỉnh;
- Như Điều 4;
- LĐVP; P.KT;
- Lưu: VT.(Trung02)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền